

Số: 234 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ 6 tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**
- Địa chỉ: Số 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024- 36647515 Số fax: 024-36647493
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000.000 đồng (*Một nghìn không trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Website: www.cmv.vn
- Mã chứng khoán: MVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	NQ - ĐHĐCĐ	31/5/2026	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; Các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng năm 2026; Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Trần Đông	Chủ tịch HĐQT	31/5/2026	
2	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	28/8/2015	31/5/2026
3	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT-TGĐ	20/5/2020	
4	Vũ Minh Tân	TV chuyên trách HĐQT	01/01/2018	
5	Đặng Văn Tùng	TV chuyên trách HĐQT	25/10/2016	31/5/2026
6	Hoàng Kiều Hưng	Thành viên HĐQT-P.TGĐ	31/5/2026	
7	Ngô Ngọc Sơn	TV độc lập HĐQT	31/5/2026	

2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Tỷ lệ biểu quyết %	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Trần Đông	5	20,81	100,00	Bắt đầu là thành viên HĐQT
2	Lê Quang Bình	19	79,19	100,00	Không còn là thành viên HĐQT
3	Trịnh Hồng Ngân	24	100,00	100,00	
4	Vũ Minh Tân	24	100,00	100,00	
5	Đặng Văn Tùng	19	79,19	100,00	Không còn là thành viên HĐQT
6	Hoàng Kiều Hưng	5	20,81	100,00	Bắt đầu là thành viên HĐQT
7	Ngô Ngọc Sơn	5	20,81	100,00	Bắt đầu là thành viên HĐQT

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Định kỳ hàng tháng HĐQT họp với Ban điều hành để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giải quyết những ý kiến kiến nghị, đề xuất từ Bộ máy điều hành theo thẩm quyền của HĐQT để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị thông qua và bổ nhiệm các nhân sự Bộ máy điều hành thuộc thẩm quyền; chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban giúp việc cho HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	02/01	02/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
2	02/01	03/NQ-HĐQT	Thông qua tuyển dụng lao động năm 2026 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
3	02/01	04/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao đơn giá tiền lương năm 2026. Điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2025 Công ty mẹ - TCT CNM.	100%
4	02/01	05/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
5	02/01	06/NQ-HĐQT	Thông qua bãi bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
6	02/01	06A/QĐ-HĐQT	Bãi bỏ Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
7	02/01	07/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện nội dung văn bản số 7624/TKV-KH ngày 31/12/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam	100%
8	02/01	08/QĐ-HĐQT	Tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2026 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
9	02/01	09/QĐ-HĐQT	Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
10	16/01	15/NQ-HĐQT	Thông qua điều động và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty than Na Dương	100%
11	16/01	16/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
12	16/01	17/NQ-HĐQT	Thông qua không bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB	100%
13	16/01	18/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	100%
14	28/01	22/NQ-HĐQT	Thông qua ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
15	28/01	23/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý I/2026 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
16	28/01	24/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Tổ thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
17	29/01	25/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
18	29/01	26/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý công tác quản lý vật tư của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
19	02/02	32/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP CK&TBAL- VVMI	100%
20	02/02	33/NQ-HĐQT	Thông qua Quy chế quản lý xuất nhập cảnh đối với cán bộ, người lao động trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
21	02/02	34/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP năm 2026	100%
22	02/02	35/NQ-HĐQT	Thông qua phương án vay vốn, thế chấp tài sản và ủy quyền ký kết Hợp đồng tín dụng đầu tư của Nhà nước với Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	100%
23	02/02	36/QĐ-HĐQT	Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, người lao động trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
24	12/02	39/NQ-HĐQT	Thông qua Tổng Công ty tạm thời chưa cử Người đại diện của TCT tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty CP Than- Điện Nông Sơn	100%
25	12/02	40/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm tra giám sát việc chấp hành các quyết định của chủ sở hữu năm 2026 trong TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
26	12/02	41/NQ-HĐQT	Thông qua các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch PHKD năm 2026 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
27	12/02	42/QĐ-HĐQT	Ban hành Kế hoạch kiểm tra giám sát việc chấp hành các quyết định của chủ sở hữu năm 2026 trong TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
28	09/3	46/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại điều 1 Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1559/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 23/5/2025	100%
29	11/3	48/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương trao Quyền Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	100%
30	11/3	49/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thôi cử, cử Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tham gia HĐQT tại một số Công ty con của Tổng Công ty	100%
31	11/3	50/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả đánh giá 2025 đối với cán bộ là Giám đốc Công ty con, đơn vị trực thuộc TCT và Người đại diện của TCT là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát tại doanh nghiệp.	100%
32	11/3	51/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	100%
33	11/3	52/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 đối với Công ty mẹ - TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
34	11/3	53/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh, sửa đổi tên và mã ngành kinh doanh của Tổng Công ty	100%
35	11/3	54/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
36	11/3	55/QĐ-HĐQT	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 Công ty mẹ	100%
37	16/3	56/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương tại QĐ số 049/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2025 của HĐQT	100%
38	19/3	58/NQ-HĐQT	Thông qua phương án kỹ thuật- Dự toán: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ than Na Dương năm 2026	100%
39	19/3	59/NQ-HĐQT	Thông qua phương án kỹ thuật- Dự toán: Thành lập lưới không chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2026	100%
40	19/3	60/NQ-HĐQT	Thông qua phương án kỹ thuật- Dự toán: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Na Dương năm 2026	100%
41	19/3	61/NQ-HĐQT	Thông qua phương án kỹ thuật- Dự toán: Quan trắc dịch động bờ trụ mỏ than Na Dương năm 2026	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
42	19/3	62/NQ-HĐQT	Thông qua phương án kỹ thuật- Dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2026	100%
43	19/3	63/NQ-HĐQT	Thông qua nâng bậc lương đối với bà Lê Thị Thu Hiền -Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty	100%
44	19/3	64/NQ-HĐQT	Thông qua đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025	100%
45	19/3	65/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD chỉ đạo bộ máy điều hành chuẩn bị các nội dung để xin ý kiến TKV biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty mẹ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
46	19/3	66/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của các Công ty con-TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
47	24/3	77/NQ-HĐQT	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
48	25/3	78/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của các Công ty con-TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
49	25/3	80/NQ-HĐQT	Thông qua việc tiếp nhận lao động tại cơ quan TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
50	25/3	81/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
51	26/3	82/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP CK&TBAL- VVMI	100%
52	27/3	84/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án bố trí và sử dụng lao động của Công ty than Núi Hồng-VVMI	100%
53	27/3	85/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 chức danh Phó giám đốc phụ trách Cơ điện Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
54	27/3	86/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi Người đại diện phần vốn, Người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	100%
55	27/3	87/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Than- Điện Nông Sơn- TKV	100%
56	27/3	88/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý II/2026 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
57	27/3	89/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
58	31/3	90/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	100%
59	31/3	92/NQ-HĐQT	Thông nhất chủ trương và thông qua phương án nhân sự bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ Tổng Công ty	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
60	02/4	95/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt định mức ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2026	100%
61	02/4	96/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
62	02/4	97/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi người đại diện của TCT tại một số Công ty cổ phần	100%
63	06/4	98/QĐ-HĐQT	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
64	10/4	104/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP XM Quán Triều	100%
65	10/4	105/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP XM La Hiên	100%
66	10/4	106/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	100%
67	10/4	107/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc- VVMI	100%
68	10/4	108/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	100%
69	10/4	109/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Than điện Nông Sơn	100%
70	10/4	110/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP VLXD&KDTH- VVMI nhiệm kỳ 2026-2031	100%
71	10/4	111/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP XM Tân Quang- VVMI nhiệm kỳ 2026-2031	100%
72	13/4	116/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của TCT CNM Việt Bắc	100%
73	13/4	117/NQ-HĐQT	Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung) đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tổng Công ty	100%
74	14/4	119/QĐ-HĐQT	Nâng lương cho cán bộ	100%
75	17/4	125/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư (cấp bánh răng công máy nghiền liệu) của Công ty CP XM Quán Triều- VVMI	100%
76	22/4	128/NQ-HĐQT	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
77	22/4	129/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP xi măng Quán Triều-VVMI	100%
78	22/4	131/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung)	100%
79	22/4	132/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
80	22/4	133/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo của Tổng Công ty giai đoạn 2025-2030 sau rà soát, bổ sung	100%
81	05/5	135/NQ-HĐQT	Phê duyệt ban hành quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
82	05/5	136/NQ-HĐQT	Thông qua chi trả tiền thù lao cho Người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng Công ty năm 2025	100%
83	05/5	137/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa - VVMI	100%
84	05/5	138/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty than Khánh Hòa - VVMI	100%
85	05/5	139/NQ-HĐQT	Thông qua thành viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty được nghỉ chế độ hưu trí trước tuổi theo nguyện vọng cá nhân	100%
86	05/5	140/NQ-HĐQT	Thông nhất chủ trương và thông qua phương án nhân sự bổ nhiệm Trưởng phòng Cơ điện- VLXD Tổng Công ty	100%
87	05/5	141/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2929/TKV-ĐT ngày 28/4/2026	100%
88	05/5	142/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2893/TKV-ĐT ngày 24/4/2026	100%
89	05/5	143/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2026 của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
90	05/5	144/NQ-HĐQT	Thông qua đề cử thành viên độc lập HĐQT và kế hoạch chi trả phụ cấp cho thành viên độc lập HĐQT Tổng Công ty	100%
91	05/5	145/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
92	07/5	149/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐH ĐCĐ thường niên TCT CNM Việt bắc TKV-CTCP	100%
93	07/5	150/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ giúp việc, Ban thư ký Đại hội ĐCĐ thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
94	07/5	153/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2026	100%
95	11/5	157/QĐ-HĐQT	Giao bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2026 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
96	14/5	162/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư (Động cơ máy cán ép) của Công ty CP XM Tân Quang	100%
97	14/5	163/NQ-HĐQT	Thông qua việc tiếp nhận lao động tại cơ quan Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
98	14/5	164/NQ-HĐQT	Thông qua phương án sắp xếp lao động của Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành than -VVMi	100%
99	19/5	165/QĐ-HĐQT	Nghị việc hưởng chế độ hưu trí	100%
100	20/5	168/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026-2030 của Tổng Công ty	100%
101	20/5	169/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua 192m Băng tải cao su bố thép B550 của Công ty CP XM La Hiên	100%
102	20/5	170/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của TCT	100%
103	20/5	171/NQ-HĐQT	Báo cáo kết quả triển khai các quy định của pháp luật về Công ty đại chúng	100%
104	25/5	174/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP VLXD&KDTH- VVMi	100%
105	25/5	175/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Cơ điện- VLXD Tổng Công ty	100%
106	25/5	176/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng Tổng Công ty	100%
107	31/5	181/NQ-HĐQT	Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
108	31/5	183/QĐ-HĐQT	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Việt Bắc TKV-CTCP	100%
109	02/6	184/NQ-HĐQT	Giao cho Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện chỉ đạo của TGD Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 3705/TKV-ĐTXD-ĐT ngày 29/5/2026	100%
110	02/6	185/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
111	08/6	189/2026/NQ-HĐQT	1. Thông qua phê duyệt dự án và chuyển bước “Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ than Na Dương năm 2026”	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			2. Thông qua phê duyệt dự án và chuyển bước “Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ than Khánh Hòa năm 2026” 3. Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. 4. Thông qua phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2026 cho các Công ty/Đơn vị thuộc Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP 5. Thông qua giao cho Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 3841/TKV-ĐT ngày 02/6/2026 về việc khẩn trương tiến hành phê duyệt điều chỉnh Dự án khai thác mỏ lộ thiên Khánh Hòa . 6. Thông qua nội dung thông báo kết luận của HĐQT tại cuộc họp giữa HĐQT, BKS với Ban Lãnh đạo điều hành, trưởng các phòng Tổng công ty về kết quả thực hiện kế hoạch 5 tháng đầu năm, các giải pháp điều hành để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026. 7. Giao cho Thư ký Tổng công ty ký thông báo kết luận cuộc họp.	
112	08/6	190/2026/QĐ-HĐQT	Giao kế hoạch ĐTXD năm 2026 Công ty mẹ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
113	09/6	192/2026/QĐ-HĐQT	Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 Công ty mẹ Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
114	09/6	193/2026/QĐ-HĐQT	Giao chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2026 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
115	09/6	194/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ than Khánh Hòa năm 2026	100%
116	09/6	195/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất mỏ than Na Dương năm 2026	100%
117	22/6	202/2026/NQ-HĐQT	1. Thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các thiết bị khai thác, vận tải và phụ trợ trong kế hoạch đầu tư năm 2026 thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng 2. Thông qua phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 – Mỏ than Núi Hồng được Hội đồng quản trị phê duyệt tại	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			Quyết định số 137/QĐ-HĐQT ngày 11/04/2025 3. Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng 4. Thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu từ số 19 đến số 25 thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương) 5. Chấp thuận điều chỉnh lãi suất giải ngân cho vay trong năm 2026 đối với phần vốn còn hiệu lực rút vốn thuộc các Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/2025/CVTLTDH/VCBHN-MVB ngày 19/8/2025, số 02/2025/CVTLTDH/VCBHN-MVB ngày 15/12/2025, số 03/2025/CVTLTDH/VCBHN-MVB ngày 15/12/2025 tại VCB Chi nhánh Hà Nội, với mức lãi suất cho vay tối đa 9,0%/năm 6. Thông qua phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2026 7. Thông qua công tác cán bộ của Tổng công ty. 8. Thông qua giao cho Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 4072/TKV-ĐT ngày 12/6/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương và Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng mở rộng khai trường sản xuất và bãi đổ thải giai đoạn I – Công ty Than Na Dương. 9. Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung) đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các công ty con, đơn vị trực thuộc Tổng công ty. Giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung chi tiết tại văn bản số 4240/TKV-TCNS ngày 19/6/2026 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tờ trình số 335/TTr-HĐQT ngày 08/12/2025 của Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty.	
118	26/6	206/2026/BB-HĐQT	1. Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2026 đối với Công ty mẹ - Tổng công ty (không bao gồm quỹ tiền lương của Người quản lý Tổng công ty. 2. Thông qua phê duyệt ban hành bổ sung Hệ thống thang, bảng lương của Công ty mẹ - Tổng công ty	100%

Stt	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP. 3. Thông qua giao cho Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện lập báo cáo về công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác đóng cửa mỏ giai đoạn năm 2024-2025 của Tổng công ty, gửi báo cáo bằng văn bản về TKV trước ngày 30/6/2026 để phục vụ Giám sát chuyên đề về công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác đóng cửa mỏ giai đoạn năm 2024-2025 thuộc chương trình công tác năm 2026 của Hội đồng đồng thành viên TKV. Báo cáo đầy đủ nội dung chi tiết theo Đề cương giám sát tại văn bản số 4372/TKV-KSNB ngày 24/6/2026 của Tổng giám đốc TKV.	
119	29/6	208/2026/QĐ-HĐQT	Ban hành bổ sung Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ- Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
120	29/6	209/2026/QĐ-HĐQT	Giao đơn giá tiền lương năm 2026 (không bao gồm quỹ tiền lương của Người quản lý) Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
121	29/6	210/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 của Công ty mẹ- Tổng Công ty	100%
122	29/6	211/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu từ số 19 đến số 25 thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương"	100%
123	29/6	212/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- mỏ than Núi Hồng được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 137/QĐ-HĐQT ngày 11/4/2026	100%
124	29/6	213/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng	100%
125	29/6	214/2026/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các thiết bị khai thác, vận tải và phụ trợ trong kế hoạch đầu tư năm 2026 thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi hồng	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng ban	22/4/2021	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Kinh tế CN

2	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên	18/4/2018 – 01/6/2026	Cử nhân kế toán
3	Lê Thị Thu Trang	Thành viên	01/6/2026	Cử nhân kế toán, Cử nhân ngoại ngữ
4	Nguyễn Văn Tảo	Thành viên	23/4/2025	Kỹ sư kinh tế mô

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	7	100,00	100,00	
2	Nguyễn Thị Lịch	6	85,71	100,00	Không còn là thành viên BKS
3	Lê Thị Thu Trang	1	14,29	100,00	Bắt đầu là thành viên BKS
4	Nguyễn Văn Tảo	7	100,00	100,00	

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác năm 2026.

- Tổ chức thực hiện các chương trình kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác tài chính, kế toán, thống kê; xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính và thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định.

- Tham gia góp ý, kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc hoàn thiện cơ chế quản trị, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý trên nguyên tắc độc lập trong thực hiện chức năng giám sát, đồng thời bảo đảm mục tiêu chung vì lợi ích của Tổng công ty, cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ; kịp thời cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định đối với công ty đại chúng; đồng thời phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo điều hành theo dõi việc khắc phục các tồn tại sau kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát bảo đảm tính độc lập, khách quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Tham dự cơ bản đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành và các cuộc họp khác của Tổng công ty khi được mời; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Duy trì trao đổi công việc thường xuyên giữa các thành viên Ban Kiểm soát nhằm thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các chi nhánh, công ty con và đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành và các cổ đông theo quy định nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

6. Đánh giá chung:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo điều hành, đồng thời bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

IV. Thành viên Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Trịnh Hồng Ngân – TGD	19/01/1977	Kỹ sư khai thác mỏ	09/12/2022
2	Hoàng Kiều Hưng – PTGD	06 /4/1982	Thạc sỹ khai thác mỏ Kỹ sư khai thác mỏ	19/01/2026
3	Nguyễn Văn Dũng - PTGD	01/10/1966	Kỹ sư khai thác mỏ	22/11/2021
4	Phạm Thanh Hải - PTGD	30/3/1974	Thạc sỹ kỹ thuật mỏ Kỹ sư khai thác mỏ	01/3/2022
5	Nguyễn Thạc Tân - PTGD	02/10/1970	Kỹ sư điện khí hóa Kỹ sư khai thác mỏ	12/4/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Lê Minh Hiền – Kế toán trưởng	21/02/1981	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh tế Kỹ sư khai thác mỏ	09/11/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

- Đã thực hiện theo các khóa đào tạo của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty: *như phụ lục kèm theo.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *như phụ lục kèm theo.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *như phụ lục kèm theo.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *không có.*
 - 4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *không có.*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *như phụ lục kèm theo.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết: *không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Ban LĐĐH (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (H.02)

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Trần Đông

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30/6/2026
(Báo cáo quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP 6 tháng năm 2026)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD/CMT ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty than Na Dương-VVMI				Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
2	Công ty than Khánh Hòa-VVMI				Xóm Cao Sơn 1, phường Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
3	Công ty than Núi Hồng-VVMI				Xóm Quyết Tâm, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
4	Trung tâm Điều dưỡng ngành than-VVMI				Số 41 đường Thanh Niên, p.Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	28/8/2015		Đơn vị trực thuộc
5	Cty CP Xi măng La Hiên-VVMI				Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con
6	Cty CP XM Tân Quang-VVMI				Xóm 5, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang	28/8/2015		Công ty con
7	Cty CP XM Quán Triều-VVMI				Xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con
8	Cty CP SX & KD VTTB-VVMI				Tổ 12, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty con
9	Cty CP Cơ khí & TBAL-VVMI				Số 506 Hà Huy Tập, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty con
10	Cty CP VLXD & KDTH-VVMI				Thôn Tài Lài, xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn	28/8/2015		Công ty con
11	Cty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI				Số 2 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.	28/8/2015		Công ty con
12	Cty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI				Xóm 2, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên	28/8/2015		Công ty con
13	Cty CP Thiết bị khai thác mỏ				Số 65 phố An Trạch phường.Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	28/8/2015		Công ty liên kết

GIAO DỊCH GIỮA TCT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TCT ĐẾN NGÀY 30/6/2026

(Báo cáo quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP 6 tháng năm 2026)

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Tổng công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT	Nội dung
1	Công ty CP SX&KD VTTB-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	17/NQ-HĐQT	Thông qua không bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI
2	Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	48/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương trao Quyền Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI
3	Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	51/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI
4	Công ty CP CK&TBAL- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	82/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP CK&TBAL- VVMI
5	Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	86/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi Người đại diện phần vốn, Người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI
6	Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	90/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI
7	Công ty CP XM Quán Triều - VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	104/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP XM Quán Triều
8	Công ty CP XM La Hiền - VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	105/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP XM La Hiền
9	Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	106/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI
10	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	107/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc- VVMI
12	Công ty CP VLXD &KDTH- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	110/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP VLXD&KDTH- VVMI nhiệm kỳ 2026-2031
13	Công ty CP XM Tân Quang- VVMI-VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	111/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP XM Tân Quang- VVMI nhiệm kỳ 2026-2031

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Tổng công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT	Nội dung
14	Công ty CP VLXD &KDTH- VVMI	Tổng công ty là cổ đông lớn, nắm cổ phần chi phối >51%	174/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP VLXD&KDTH- VVMI

BÁO CÁO GIAO DỊCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	HĐ khai thác, sàng tuyển chế biến than năm 2026 số 216/2025/HĐKD ngày 16/12/2025	Hợp đồng nguyên tắc (HĐNT)
			HĐ Dịch vụ giao nhận than số 263/HDDV/TKV-VVMI ngày 30/12/2025	
			HĐ mua bán than năm 2026 số 226/HĐ/TKV-VVMI ngày 24/12/2025	
1.1	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2026 số 30/HĐ/KVCP-CNMVB ngày 30/12/2025	
1.2	Trung tâm Cấp cứu mỏ - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ huấn luyện thường xuyên, thường trực giải quyết sự cố; kiểm tra phòng ngừa giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trong khai thác năm 2026 số 3538/HĐ-KTKH ngày 31/12/2025 với giá trị HĐ là 3.286.232.532 đồng	
1.3	Công ty CP Giám định - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ giám định than năm 2026 số 2089/HĐGD/QUACONTROL-CNMVB ngày 31/12/2025	HĐNT
			HĐ giám định số 0268/HĐGD/QUACONTROL-ND ngày 20/01/2026	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.4	Viện khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ tư vấn: Cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa số 273/HĐ-KTKH ngày 20/01/2026 với giá trị HĐ 137.626.000 đồng	
			HĐ tư vấn: Cung cấp dịch vụ tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Sân bê tông phân xưởng vận tải số 901/HĐ-KTKH ngày 20/3/2026 với giá trị HĐ 453.600.000 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ trụ mở than Na Dương năm 2026 số 1666/HĐ-KTKH ngày 03/6/2026 với giá trị HĐ 953.893.866 đồng	
1.5	Công ty TNHH 1 TV Môi trường TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 5266/HĐ/TKH-MTTKV ngày 31/12/2025 với giá trị HĐ là 7.944.240.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 4840/HĐ-KHTT ngày 29/12/2025 với giá trị HĐ là 36.882.843.253 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp năm 2026 số 1436/HĐ-KHVT ngày 29/12/2025 với giá trị là 16.331.706.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.6	Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án "Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (cải tạo mở rộng) số 471/HĐ-KTKH ngày 03/2/2026 với giá trị HĐ 823.268.666 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - phương án thi công và Dự toán: Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá mỏ Na Dương năm 2026 số 344/HĐ-KTKH ngày 23/1/2026 với giá trị HĐ 28.381.116 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ Na Dương năm 2026 số 505/HĐ-KTKH ngày 06/02/2026 với giá trị HĐ 4.759.237 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2026 số 506/HĐ-KTKH ngày 06/02/2026 với giá trị HĐ 11.192.334 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Na Dương năm 2026 số 507/HĐ-KTKH ngày 06/02/2026 với giá trị HĐ 7.434.203 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.7	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn (Công ty con của TCT CN Hóa chất mỏ)	HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2026 số 511/HĐ-KTKH ngày 06/02/2026 với giá trị HĐ 3.450.388 đồng	
			HĐ thi công thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá mỏ than Na Dương năm 2026 số 1080/HĐ-KTKH ngày 03/4/2026 với giá trị HĐ 790.693.499 đồng	
			HĐ thuê nổ mìn số 4854/HĐNM/HCM -TKH ngày 10/12/2025 với giá trị HĐ là 54.239.608.316 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ thuê nổ mìn số 4702/2026/HĐNM/MICCO.LS-TND ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ là 47.707.529.889 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.8	Công ty cổ phần Kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2026 số 01/2026/HĐMBT/THB-TND ngày 31/12/2025 có giá trị là 238.944.799.800 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết với Công ty kinh doanh Than Hà Bắc
1.9	CTCP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2026 mỏ than Khánh Hòa" số 317/HĐ-KTKH ngày 22/1/2026 với giá trị HĐ là 199.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2026 mỏ than Na Dương" số 316/HĐ-KTKH ngày 22/1/2026 với giá trị HĐ là 372.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2026 mỏ than Núi Hồng số 320/HĐ-KTKH ngày 22/01/2026 với giá trị HĐ là 230.000.000 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.10	Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV.	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Khoan thăm dò bổ sung để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới GPKT số 239/GP-BNNMT ngày 30.6.2025 mỏ than Na Dương (Phục vụ sản xuất 2026-2027) số 345/HĐ-KTKH ngày 23/1/2026 với giá trị HĐ là 33.373.788 đồng	
			HĐ Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Khoan thăm dò bổ sung để phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ vỉa 4 mỏ than Na Dương (GPKT số 239/GP-BNNMT ngày 30.6.2025) số 359/HĐ-KTKH ngày 26/1/2026 với giá trị HĐ là 130.844.505 đồng	
			HĐ Lập phương án thi công và dự toán: Khoan thăm dò bổ sung để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới GPKT số 239/GP-BNNMT ngày 30.6.2025 mỏ than Na Dương (Phục vụ sản xuất 2026-2027) số 776/HĐ-KTKH ngày 12/3/2026 với giá trị HĐ là 18.770.273 đồng	
			HĐ Thi công: Khoan thăm dò bổ sung để phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ vỉa 4 mỏ than Na Dương (GPKT số 239/GP-BNNMT ngày 30.6.2025) số 1409/HĐ-KTKH ngày 12/5/2026 với giá trị HĐ là 6.747.299.701 đồng	
			HĐ Thi công: Khoan thăm dò bổ sung năm 2026 để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới GPKT số 239/GP-BNNMT ngày 30.6.2025 mỏ than Na Dương số 1472/HĐ-KTKH ngày 18/5/2026 với giá trị HĐ là 2.108.572.223 đồng	
			HĐ khảo sát địa hình, địa chất công trình số 23/2026/HĐ-KHTT ngày 16/03/2026 với giá trị HĐ là 60.964.734 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.11	Công ty Cổ phần Vật tư - TKV và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng số 30/HĐ/TKH - TKV ngày 2/1/2026 về việc mua dầu mỡ phụ, với giá trị HĐ là 924.494.780 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 439/HĐ/TKH - TKV ngày 26/2/2026 về việc mua BHLĐ, với giá trị HĐ là 255.393.500 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1765/HĐ/TKH - TKV ngày 4/5/2026 về việc mua dầu mỡ phụ, với giá trị HĐ là 923.353.640 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0525/HĐ-KHTT ngày 06/02/2026 mua bảo hộ lao động với giá trị là 19.882.800 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1575/HĐ-VT ngày 04/05/2026 mua bảo hộ lao động với giá trị là 768.686.976 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4825/HĐ-TND ngày 26/12/2025 mua dầu công nghiệp với giá trị là 651.869.955 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0591/HĐ-TND ngày 10/02/2026 mua dầu công nghiệp với giá trị là 613.056.840 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1251/HĐ-TND ngày 06/04/2026 mua dầu công nghiệp với giá trị là 50.666.341 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1324/HĐ-TND ngày 10/04/2026 mua dầu công nghiệp với giá trị là 50.735.652 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 38/HĐMB: TNH-MTS ngày 18/5/2026 mua sắm BHLĐ với giá trị HĐ là 7.020.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.12	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 3158/HĐ-CĐ-AT ngày 18/6/2026 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ cho người lao động với giá trị 119.985.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ số 1447/HĐ-CĐTKV-TNH ngày 10/6/2026 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ năm 2026 với giá trị 125.806.500 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.13	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 0783/HĐ-KTKH ngày 12/03/2026 mua sắm lớp đặc chủng phục vụ sản xuất với giá trị 4.311.360.000 đồng	
			Hợp đồng số 0703/HĐ-KTKH ngày 12/03/2026 mua vật tư lớp với giá trị là 4.311.360.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.14	Viện cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ kiểm định thiết bị nghiêm ngặt số 1927/HĐ-CĐAT ngày 28/5/2026 về việc kiểm định thiết bị nghiêm ngặt năm 2026 với giá trị là 114 858 000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 0848/CHĐ-VT ngày 11/3/2026 về việc mua vật tư với giá trị 11.372.400 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 1692/CHĐ-VT ngày 11/5/2026 về việc mua vật tư với giá trị 46.288.800 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.15	Bệnh viện Than - Khoáng sản	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện Tập đoàn quản lý năm 2026 số 1396/HĐ-KTKH ngày 11/05/2026, với giá trị 219.719.840 đồng.	
			HĐ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho CBNLĐ năm 2026 số 1132/HĐ-TND ngày 30/03/2026, với giá trị 897.603.500 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.16	Tổng công ty Khoáng sản - TKV và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ tổ chức nghỉ mát và hỗ trợ điều trị cho NLĐ số: 12/2026/HĐDV-MTB ngày 10/4/2026 với giá trị HĐ là 32.659.200 đồng.	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
2	Công ty cổ phần xi măng La Hiên-VVMI	Công ty con	HĐ mua bán đá sét (đá thải sau sàng) số: 5171/HĐMB/TKH - XMLH ngày 29/12/2025 với giá trị HĐ là 2.250.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
3	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2026 số 3496/HĐ-KTKH ngày 30/12/2025	HĐNT
			HĐ mua bán đá vôi thải số: 01/HĐMB/XMQT - TKH ngày 31/12/2025 với giá trị HĐ là 28.000.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán đá sét (đá thải sau sàng) số 02 /HĐMB/ XMQT - TKH ngày 31/12/2025 với giá trị HĐ là 3.000.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 26/2025/XMQT-TNH ngày 31/12/2025 với giá trị HĐ là 18.419.724.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
4	Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang-VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2026 số 3498/HĐ-KTKH ngày 30/12/2025	HĐNT
			HĐ cung cấp vỏ bao giấy số 26.03.04.NH/HĐ-CTQ ngày 4/3/2026 với giá trị HĐ là 28.987.560.180 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
5	Công ty Cơ khí mở Việt Bắc VVMI	Công ty con	Hợp đồng số 0811/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 5/3/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 37; với giá trị HĐ là 3.331.650.429 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1291 /HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 3/4/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 39; với giá trị HĐ là 3.393.468.739 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 1609/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 21/4/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 53; với giá trị HĐ là 3.364.334.986 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1389/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 9/4/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 54; với giá trị HĐ là 3.397.984.235 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0886/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 11/3/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 55; với giá trị HĐ là 3.336.299.588 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1715/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 29/4/2026 về việc sửa chữa trung đại tu Máy khoan Sandvid DI500 số 5; với giá trị HĐ là 3.747.259.788 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 879/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 11/3/2026 về việc sửa chữa trung đại tu Máy xúc KOMATSU PC850 số 2; với giá trị HĐ là 2.084.190.221 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2568/HĐ/TKH - CKM/2026 ngày 15/6/2026 về việc sửa chữa trung đại tu xe ô tô CAT 773 E số 38; với giá trị HĐ là 3.397.144.924 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 322/HĐ/TKH - CKM/VB ngày 21/1/2026 về việc mua vật tư hàng hóa, với giá trị HĐ là 12.650.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 738/HĐ/TKH - CKM/VB ngày 27/2/2026 về việc mua vật tư hàng hóa, với giá trị HĐ là 45.084.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1029/HĐ/TKH - CKM/VB ngày 19/3/2026 về việc mua vật tư hàng hóa, với giá trị HĐ là 39.190.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 2159/HĐ/TKH - CKM/VB ngày 22/5/2026 về việc mua vật tư hàng hóa, với giá trị HĐ là 40.120.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0699/HĐ/TND-CKM/2026 ngày 27/2/2026 về việc sửa chữa TĐT xe CAT 773E số 81; với giá trị là HĐ 2.920.684.104 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0711/HĐ/TND-CKM/2026 ngày 02/3/2026 về việc sửa chữa TĐT xe CAT 773E số 84; với giá trị là HĐ 3.424.365.013 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1386/HĐ/TND-CKM/2026 ngày 15/4/2026 về việc sửa chữa TĐT xe CAT 773E số 80; với giá trị là HĐ 3.284.724.979 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3101/HĐ/TND-CKM/2026 ngày 16/6/2026 về việc sửa chữa TĐT xe CAT 773E số 82; với giá trị là HĐ 3.533.774.169 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3102/HĐ/TND-CKM/2026 ngày 16/6/2026 về việc sửa chữa TĐT xe CAT 773E số 83; với giá trị là HĐ 3.503.584.043 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng từ tháng 1 đến tháng 6/2026 về việc thuê sửa chữa phục hồi mũi khoan; với giá trị là HĐ 437.400.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vật tư sửa chữa số 303/HĐMB:CKM-TNH/2026 ngày 01/04/2026 với giá trị HĐ: 33.264.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
6	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị Áp Lực - VVMI	Công ty con	HĐ sửa chữa TĐT máy xúc Hyundai180LC-7 số 1 số 703/HĐ/APLUCO-TNH/2026 ngày 16/03/2026 với giá trị HĐ: 1.039.727.350 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
7	CTCP khách sạn Thái Nguyên -VVMi	Công ty con	HĐ Dịch vụ tổ chức điem cầu trực tuyến chương trình Tết thợ mỏ 2026 số 06/HĐ-KTKH ngày 02.02.2026 với giá trị HĐ: 15.228.000 đồng	
			HĐ Dịch vụ tổ chức thăm quan nghỉ mát cho CBCNV Cơ quan Tổng công ty năm 2026 số 1385/HĐ-KTKH ngày 08.05.2026 với giá trị HĐ: 1.493.160.000 đồng	
			HĐ Dịch vụ phòng nghỉ và ăn uống phục vụ Hội thao Tổng công ty năm 2026 số 1870/HĐ-KTKH ngày 19.06.2026 với giá trị HĐ: 132.600.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Dịch vụ tổ chức thăm quan du lịch cho cán bộ nhân viên năm 2025 số 1148/HĐ-KTKH ngày 06/5/2025 với giá trị HĐ là 1.641.450.000 đồng	
			HĐ cung cấp dịch vụ số 44/HDDV/TNH- KSTN ngày 26/05/2026 với giá trị HĐ là 1.130.922.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Tên doanh nghiệp:

Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Mã chứng khoán:

MVB

Ngày chốt:

15/7/2026

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	MVB	Bùi Trần Đông		Chủ tịch HĐQT					Ban QLV TKV	2500	0.0024	
1.1	MVB	Bùi Xuân Thu			Bố đẻ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				P1301B CC Hà Thành Plaza, Đống Đa, Hà Nội			
1.02	MVB	Trần Thị Nhuận			Mẹ đẻ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				P1301B CC Hà Thành Plaza, Đống Đa, Hà Nội			
1.03	MVB	Vũ Khởi Nghiệp			Bố vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Xã Khánh Thiện, Ninh Bình			
1.04	MVB	Lê Thị Kim Tuyến			Mẹ Vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Xã Khánh Thiện, Ninh Bình			
1.05	MVB	Vũ Thị Thu Hiền			Vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 63 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	2500	0.0024	
1.06	MVB	Bùi Quỳnh Anh			Con gái của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 63 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội			
1.07	MVB	Nguyễn Việt Thắng			Con rể của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Tổ 1 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			
1.08	MVB	Bùi Khánh Linh			Con gái của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 63 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội			
1.09	MVB	Bùi Thị Hằng			Em gái của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 3 ngõ 104 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.10	MVB	Từ Hải Lâm			Em rể của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 3 ngõ 104 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội			
1.11	MVB	Bùi Thị Phương			Em gái của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 5/168 Hàn Thuyên, Nam Định, Ninh Bình			
1.12	MVB	Mai Văn Tín			Em rể của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 5/168 Hàn Thuyên, Nam Định, Ninh Bình			
1.13	MVB	Bùi Thị Phương			Em gái của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Số 3 ngõ 104 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội			
1.14	MVB	Vũ Văn Nháp			Anh trai vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Xã Khánh Thiện, Ninh Bình			
1.15	MVB	Tạ Thị Hòa			Chị dâu vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Xã Khánh Thiện, Ninh Bình			
1.16	MVB	Vũ Thị Kim Diễm			Chị gái vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Tổ 4 Tân Long, Thái Nguyên			
1.17	MVB	Trần Khánh			Anh rể vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Tổ 4 Tân Long, Thái Nguyên	1900	0.0018	
1.18	MVB	Vũ Thị Tuyên			Chị gái vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Tổ 4 Tân Long, Thái Nguyên			
1.19	MVB	Dương Văn Dự			Anh rể vợ của Ông Bùi Trần Đông Chủ tịch HĐQT				Tổ 4 Tân Long, Thái Nguyên			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.2	MVB	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam			Người đại diện phần vốn của TKV					103099500	92%	
2	MVB	Trịnh Hồng Ngân		Thành viên HĐQT Tổng giám đốc					Căn 3205, khu A, khu phức hợp Mandarin, Garden, phường Yên Hòa, TP Hà Nội		-	
2.01	MVB	Trịnh Hồng Khanh			Bố đẻ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc						-	Đã mất
2.02	MVB	Bùi Thị Liên			Mẹ đẻ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 1, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình		-	
2.03	MVB	Vũ Thị Mỹ Dung			Vợ của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Căn 3205, khu A, khu phức hợp Mandarin, Garden, phường Yên Hòa, TP Hà Nội		-	
2.04	MVB	Trịnh Hồng Dương			Con trai của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Căn 3205, khu A, khu phức hợp Mandarin, Garden, phường Yên Hòa, TP Hà Nội		-	
2.05	MVB	Trịnh Minh Phương			Con gái của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Căn 3205, khu A, khu phức hợp Mandarin, Garden, phường Yên Hòa, TP Hà Nội		-	Còn nhỏ
2.06	MVB	Trịnh Thị Giang			Chị ruột của Ô Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2.07	MVB	Vũ Văn Sinh			Anh rể của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội		-	
2.08	MVB	Trịnh Thị Minh Thu			Chị ruột của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội		-	
2.09	MVB	Vũ Văn Tuấn			Anh rể của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Thôn Tri Thủy, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội		-	
2.10	MVB	Trịnh Hồng Tuấn			Em ruột của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 2, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình		-	
2.11	MVB	Phạm Thị Hòa			Em dâu của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xóm 2, Xã Xuân Hồng, Tỉnh Ninh Bình		-	
2.12	MVB	Vũ Trung Quảng			Bố vợ của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng		-	
2.13	MVB	Bùi Thị Bội			Mẹ vợ của Ông Trịnh Hồng Ngân - Tổng giám đốc				Xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng		-	
3	MVB	Vũ Minh Tân		Thành viên HĐQT chuyên trách					Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội		-	
3.01	MVB	Vũ Văn Áng			Bố đẻ của Ông Vũ Minh Tân - TV HĐQT						-	Đã mất

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3.02	MVB	Nguyễn Thị Phêo			Mẹ đẻ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT						-	Đã mất
3.03	MVB	Trần Thị Nga			Vợ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.04	MVB	Vũ Quang Đạo			Con ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội		-	
3.05	MVB	Trương Thúy Hồng Ngọc			Con dâu của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội		-	
3.06	MVB	Vũ Văn Khôi			Con ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội		-	
3.07	MVB	Nguyễn Phương Thảo			Con dâu của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tòa nhà HUD3 ; số 123, đường Tô Hiệu, P. Hà Đông, TP. Hà Nội		-	
3.08	MVB	Vũ Thị An			Chị ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.09	MVB	Phạm Trung Hòa			Anh rể của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.10	MVB	Vũ Thị Hương			Chị ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.11	MVB	Trương Anh Hùng			Anh rể của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.12	MVB	Vũ Thị Uyên			Chị ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHDQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3.13	MVB	Nguyễn Đức Ân			Anh rể của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu lân, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.14	MVB	Vũ Thị Uyển			Chị ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.15	MVB	Dương Văn Hòa			Anh rể của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT						-	Đã mất
3.16	MVB	Vũ Quốc Hưng			Anh ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.17	MVB	Nguyễn Thị Nga			Chị dâu của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.18	MVB	Vũ Thị Hồng Duyên			Chị ruột của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Tiểu khu Cầu trắng, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.19	MVB	Hà Ánh Thép			Anh rể của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT						-	Đã mất
3.20	MVB	Trần Hưng Chính			Bố vợ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Phố Giang Bình, Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
3.21	MVB	Hoàng Thị Tiến			Mẹ vợ của Ô Vũ Minh Tân - TV HHĐQT				Phố Giang Bình, Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
4	MVB	Hoàng Kiều Hưng		Thành viên HHĐQT - Phó Tổng giám đốc					Số 19 ngõ 21 đường Giáp Bát, phường Tương Mai, TP Hà Nội.	900	0.0009	
4.1	MVB	Hoàng Đình Chiến			Bố đẻ của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GĐ				Thôn Đa Cốc, Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4.2	MVB	Hoàng Thị Thái			Mẹ đẻ của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Thôn Đa Cốc, Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên		-	
4.3	MVB	Lê Thị Thùy Ninh			Vợ của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Số 19 ngõ 21 đường Giáp Bát, phường Tương Mai, TP Hà Nội.	900	0.0009	
4.4	MVB	Hoàng Nhật Minh			Con ruột của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Số 19 ngõ 21 đường Giáp Bát, phường Tương Mai, TP Hà Nội.		-	
4.5	MVB	Hoàng Nhật Anh			Con ruột của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Số 19 ngõ 21 đường Giáp Bát, phường Tương Mai, TP Hà Nội.		-	
4.6	MVB	Hoàng Phi Trường			Anh ruột của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Số nhà 07 Ngõ Thi Hương, Phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng		-	
4.7	MVB	Đinh Thị Thu Hoài			Chị dâu của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Số nhà 07 Ngõ Thi Hương, Phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng		-	
4.8	MVB	Hoàng Thị Bình			Chị ruột của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Thôn Đa Cốc, Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên		-	
4.9	MVB	Lê Xuân Thạch			Anh rể của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Thôn Đa Cốc, Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên		-	
4.10	MVB	Lê Thành Tô			Bố vợ của Ô Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Tổ 1, khu 9, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4.11	MVB	Nguyễn Thị Xuyền			Mẹ vợ của Ông Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Tổ 1, khu 9, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
4.12	MVB	Lê Văn Thành			Anh vợ của Ông Hoàng Kiều Hưng Phó Tổng GD				Tổ 1, khu 9, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
4.13		Vũ Thị Hồng Thảo			Chị dâu vợ				Tổ 1, khu 9, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh			
5	MVB	Ngô Ngọc Sơn		Thành viên HĐQT độc lập						3000	0.0029	
5.01	MVB	Ngô Ngọc Bắc			Bố đẻ							Đã mất
5.02	MVB	Nguyễn Thị Hòe			Mẹ đẻ							Đã mất
5.03	MVB	Nguyễn Thị Ba			Mẹ kế				Số 5, ngõ 25, Phố Đa Vạn, Phù Khê, Bắc Ninh			
5.04	MVB	Ngô Quang Huân			Bố vợ				Đã mất			
5.05	MVB	Nguyễn Thị Thuận			Mẹ vợ				Tổ 13 Trung Thành, Thái Nguyên			
5.06	MVB	Ngô Thị Hương			Vợ				22 ngõ 45 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
5.07	MVB	Ngô Thị Bích Thủy			Con gái				22 ngõ 45 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	300	0.0003	
5.08	MVB	Ngô Ngọc Hoàng Anh			Con trai				22 ngõ 45 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
5.09	MVB	Nguyễn Hồng Ngọc			Con dâu				22 ngõ 45 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			
5.10	MVB	Ngô Ngọc Hùng			Em trai				21423 Winsen (LUHE) Pont De Claix Str.36			
5.11	MVB	Ngô Ngọc Nam			Em trai				Số 9, ngõ 25, Phố Đa Vạn, Phù Khê, Bắc Ninh			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5.12	MVB	Ngô Thị Bích Hồng			Em gái				Khu Phố Hạ, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh			
5.13	MVB	Ngô Ngọc Hà			Em trai				Số 5, ngõ 25, Phố Đa Vạn, Phù Khê, Bắc Ninh			
5.14	MVB	Trần Thị Kim			Em dâu				21423 Winsen (LUHE) Pont De Claix Str.36			
5.15	MVB	Nguyễn Thị Hoài Hương			Em dâu				Số 9, ngõ 25, Phố Đa Vạn, Phù Khê, Bắc Ninh			
5.16	MVB	Vũ Đức Thịnh			Em rể				Khu Phố Hạ, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh			
5.17	MVB	Nguyễn Thị Mai			Em dâu				Số 5, ngõ 25, Phố Đa Vạn, Phù Khê, Bắc Ninh			
5.18	MVB	Ngô Thị Lan			Chị vợ				Tổ 14 Trung Thành, Thái Nguyên			
5.19	MVB	Trần Hán Phóng			Anh rể vợ							Đã mất
5.20	MVB	Ngô Quang Hải			Anh vợ				Ngõ 32 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			Không cung cấp thông tin
5.21	MVB	Lương Thị Hiền			Chị dâu vợ				Ngõ 32 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			Không cung cấp thông tin
5.22	MVB	Ngô Thi Hằng			Em vợ				Ngõ 45 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội			Không cung cấp thông tin
5.23	MVB	Ngô Quang Hùng			Em vợ				Tổ 13 Trung Thành, Thái Nguyên			
6	MVB	Lê Thị Thu Hiền		Trưởng Ban KS					P.Đại Mỗ, TP Hà Nội		-	
6.01	MVB	Lê Xuân Hùng			Bố đẻ của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.02	MVB	Đào Thị Huệ			Mẹ đẻ của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.03	MVB	Nguyễn Quang Anh			Con ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Đại Mỗ, TP Hà Nội		-	
6.04	MVB	Nguyễn Đăng Cường			Con ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Đại Mỗ, TP Hà Nội		-	Còn nhỏ
6.05	MVB	Lê Xuân Huy			Anh ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên	2,600	0.0025	
6.06	MVB	Lê Huy Hoàng			Anh ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.07	MVB	Lê Thị Minh Hiếu			Em ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.08	MVB	Lê Thị Hào			Em ruột của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.09	MVB	La Thị Minh Hào			Chị dâu của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.10	MVB	Tăng Thị Hồng Hạnh			Chị dâu của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.11	MVB	Nguyễn Hoàng Long			Em rể của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P.Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên		-	
6.12	MVB	Đào Xuân Tân			Em rể của Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban KS				P. Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên		-	
7	MVB	Lê thị Thu Trang		Thành viên Ban kiểm soát		001178038742	10/07/2021	Cục CS QLHC và TTXH	P.Văn Miếu Quốc tử Giám, TP Hà Nội		-	
7.01	MVB	Nguyễn Thái Hà			Chồng của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS		1/3/1900		Số 47, ngõ Đê La Thành, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội		-	
7.02	MVB	Nguyễn Thái Khiêm			Con trai của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				26215 WIEFELSTEDE, OT BOKEL, FASANENWEG 9 (Du học)		-	
7.03	MVB	Nguyễn Lê Thái Uyên			Con gái của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				Số 47, ngõ Đê La Thành, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội		-	
7.04	MVB	Lê Việt Quân			Bố đẻ của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P.301, Chung cư CLAND, 156 ngõ Xã Đàn II		-	
7.05	MVB	Nguyễn Thị Lợi			Mẹ đẻ của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P.301, Chung cư CLAND, 156 ngõ Xã Đàn II		-	
7.06	MVB	Lê Thị Việt Thu			Chị gái của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				26215 WIEFELSTEDE, OT BOKEL, FASANENWEG 9		-	
7.07	MVB	Lê Thanh Sơn			Em trai của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P.301, Chung cư CLAND, 156 ngõ Xã Đàn II		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7.08	MVB	Vũ Chí Kiên			Anh rể của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				26215 WIEFELSTEDE, OT BOKEL, FASANENWEG 9		-	
7.09	MVB	Nguyễn Thái Sơn			Em chồng của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				63 Đại Linh, phường Đại Mỗ, Hà Nội		-	
7.10	MVB	Nguyễn Thái Anh			Em chồng của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P501-A-TT Trại Găng, phường Bạch Mai, Hà Nội		0	
7.11	MVB	Nguyễn Văn Thành			Bố chồng của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P 2317, CTIC, Vinaconex 3 Trung Văn, phường Đại Mỗ, Hà Nội		0	
7.12	MVB	Nguyễn Thị Luy			Mẹ chồng của bà Lê Thị Thu Trang- Thành viên BKS				P 2317, CTIC, Vinaconex 3 Trung Văn, phường Đại Mỗ, Hà Nội		0	
8	MVB	Nguyễn Văn Tảo		Thành viên Ban kiểm soát					Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng		-	
8.01	MVB	Nguyễn Văn Tồ			Bố đẻ của Ông Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng		-	
8.02	MVB	Phạm Thị Luyến			Mẹ đẻ của Ông Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Khu dân cư Cây Sơn 1, phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng		-	
8.03	MVB	Bùi Xuân Khi			Bố vợ của Ông Nguyễn Văn Tảo - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8.04	MVB	Phùng Thị Mai			Mẹ vợ của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn		-	
8.05	MVB	Bùi Thị Hải Yến			Vợ của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn		-	
8.06	MVB	Nguyễn Tường Vy			Con ruột của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn		-	
8.07	MVB	Nguyễn Khánh Linh			Con ruột của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Số 6, ngách 1, ngõ 203 Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn		-	Còn nhỏ
8.08	MVB	Nguyễn Thị Xoa			Chị ruột của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng		-	
8.09	MVB	Nguyễn Văn Sao			Anh ruột của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Khu dân cư Cậy Sơn 1, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng		-	
8.10	MVB	Nguyễn Thị Tầm			Chị ruột của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng		-	
8.11	MVB	Nguyễn Văn Yên			Anh rể của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng		-	
8.12	MVB	Bùi Thị Lên			Chị dâu của Ô Nguyễn Văn Tào - TV ban KS				Khu dân cư Cậy Sơn 1, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	MVB	Nguyễn Văn Dũng		Phó Tổng giám đốc					Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.01	MVB	Nguyễn Văn Xuyến			Bố đẻ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ						-	Đã mất
9.02	MVB	Nguyễn Thị Trường			Mẹ đẻ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.03	MVB	Ngô Thị Minh Hường			Vợ của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.04	MVB	Nguyễn Thanh Ngân			Con ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.05	MVB	Nguyễn Thanh Hà			Con ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.06	MVB	Ngô Hải Long			Con rể của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.07	MVB	Nguyễn Thị Yến			Chị ruột của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
9.08	MVB	Nguyễn Hồng Ninh			Anh rể của Ông Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GĐ				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9.09	MVB	Nguyễn Thị Yên			Chị ruột của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD				Xã Đông Anh- thành phố Hà Nội		-	
9.10	MVB	Kim Ngọc Hải			Anh rể của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD				Xã Đông Anh- thành phố Hà Nội		-	
9.11	MVB	Nguyễn Văn Hùng			Em ruột của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD				Nhà B11, phường Yên Hòa - Hà Nội		-	
9.12	MVB	Bùi Thị Hạnh Hiền			Em dâu của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD				Nhà B11, phường Yên Hòa - Hà Nội		-	
9.13	MVB	Ngô Xuân Thủy			Bố vợ của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD						-	Đã mất
9.14	MVB	Nguyễn Thị An			Mẹ vợ của Ô Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng GD				Phường Quán Triều - Thái Nguyên		-	
10	MVB	Nguyễn Thạc Tân		Phó Tổng giám đốc					Phường Nghĩa đô, TP Hà nội	2300	0.0022	
10.01	MVB	Nguyễn Thạc Nghi			Bố đẻ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD						-	Đã mất
10.02	MVB	Đinh Thị Lân			Mẹ đẻ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10.03	MVB	Phạm Kim Chí			Bố vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD						-	Đã mất
10.04	MVB	Dương Thị Hạnh			Mẹ vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.05	MVB	Phạm Thị Thu Hà			Vợ của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Nghĩa đô, TP Hà nội	43400	0.0413	
10.06	MVB	Nguyễn Thanh Trâm			Chị ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.07	MVB	Nguyễn Thạc Cường			Anh ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.08	MVB	Nguyễn Thị Yến			Em ruột của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.09	MVB	Lê Đình Sơn			Anh rể của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.10	MVB	Nguyễn Thị Lương Nga			Chị dâu của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên		-	
10.11	MVB	Nguyễn Thị Vân Anh			Con gái của Ô Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GD				Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10.12	MVB	Trịnh Xuân Đạt			Con rể của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GĐ				Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên		-	
10.13	MVB	Nguyễn Thạc Tuấn			Con ruột của Ông Nguyễn Thạc Tân Phó Tổng GĐ				Phường Nghĩa đô, TP Hà nội		-	
11	MVB	Phạm Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc					Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội		-	
11.01	MVB	Phạm Văn Đắc			Bố đẻ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ						-	Đã mất
11.02	MVB	Mai Thị Khoan			Mẹ đẻ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ						-	Đã mất
11.03	MVB	Nguyễn Thị Huệ			Vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội		-	
11.04	MVB	Phạm Hải Anh			Con ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội		-	
11.05	MVB	Phạm Thùy Dương			Con ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Tổ 6 Phường Xuân Phương TP Hà Nội		-	
11.06	MVB	Phạm Văn Dũng			Anh ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Ngõ 238 HQV, Nghĩa Đô, Hà Nội		-	
11.07	MVB	Nguyễn Thị Thường			Chị dâu của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Ngõ 238 HQV, Nghĩa Đô, Hà Nội		-	
11.08	MVB	Phạm Thị Dung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Phường Phố Hiến, Hưng Yên		-	
11.09	MVB	Nguyễn Hữu Minh			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				Phường Phố Hiến, Hưng Yên		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11.10	MVB	Phạm Thị Chung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hồng Quang, Hưng Yên		-	
11.11	MVB	Phạm Quang Bộ			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hồng Quang, Hưng Yên		-	
11.12	MVB	Phạm Thị Nhung			Chị ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên		-	
11.13	MVB	Phạm Văn Công			Anh rể của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên		-	
11.14	MVB	Phạm Thanh Sơn			Anh ruột của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên		-	
11.15	MVB	Nguyễn Thị Thắm			Chị dâu của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ				xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên		-	
11.16	MVB	Nguyễn Văn Thi			Bố vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ						-	Đã mất
11.17	MVB	Nguyễn Thị Cái			Mẹ vợ của Ông Phạm Thanh Hải - Phó Tổng GĐ						-	Đã mất
12	MVB	Hoàng Minh Hoi		Người PT quản trị-Thư ký TCT, người được ủy quyền công bố thông tin					Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	2600	0.0025	
12.1	MVB	Hoàng Minh Đặng			Bố đẻ của Ông Hoàng Minh Hoi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin						-	Đã mất

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12.2	MVB	Doãn Thị Hoan			Mẹ đẻ của Ô Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		-	
12.3	MVB	Nguyễn Thị Thanh Loan			Vợ của Ô Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		-	
12.4	MVB	Hoàng Minh Hiếu			Con ruột của Ô Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				1702, tòa 17T10 phố Nguyễn Thị Định, P.Yên Hòa TP Hà Nội		-	
12.5	MVB	Hoàng Phương Thảo			Con ruột của Ô Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 54 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		-	
12.6	MVB	Cù Thị Hiền			Con dâu của Ô Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				1702, tòa 17T10 phố Nguyễn Thị Định, P.Yên Hòa TP Hà Nội			

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12.7	MVB	Hoàng Minh Hải			Anh ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		-	
12.8	MVB	Nguyễn Thị Tâm			Chị dâu của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 46 phố Đinh Chương Dương, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		-	
12.9	MVB	Hoàng Thị Hằng			Em ruột của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 568 phố Bà Triệu phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa		-	
12.10	MVB	Vũ Văn Hào			Em rể của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 568 phố Bà Triệu phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa		-	
12.11	MVB	Nguyễn Thế Quyền			Bố vợ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 377 phố Lê Lai phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12.12	MVB	Đỗ Thị Diệp			Mẹ vợ của Ông Hoàng Minh Hợi - Phụ trách QT - Thư ký TCT - Người được UQ công bố thông tin				Số 377 phố Lê Lai phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa		-	
13	MVB	Lê Minh Hiền		Kế toán trưởng					38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN	1000	0.0010	
13.1	MVB	Lê Văn Nhân			Bố đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.2	MVB	Lâm Thị Thành			Mẹ đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.3	MVB	Trần Thị Thanh Hoa			Vợ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.4	MVB	Lê Mạnh Hà			Con đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	Còn nhỏ
13.5	MVB	Lê Ngọc Minh Châu			Con đẻ của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	Còn nhỏ
13.6	MVB	Lê Ngọc Hiền			Anh trai của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.7	MVB	Nguyễn Thị Minh Hải			Chị dâu của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.8	MVB	Lê Văn Hải			Em trai của Ông Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13.9	MVB	Tạ Vũ Hằng			Em dâu của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				38. p Khương Trung Phường Khương Đình HN		-	
13.10	MVB	Trần Văn Sân			Bố vợ của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT						-	Đã mất
13.11	MVB	Tô Thị Tâm			Mẹ vợ của Ô Lê Minh Hiền Kế toán trưởng TCT				29 ngõ 260, Tân Mai Hà Nội		-	
14	MVB	Công ty con, đơn vị trực thuộc, công ty liên kết									-	
14	MVB	Công ty than Na Dương-VVMI			Đơn vị trực thuộc						-	
14	MVB	Công ty than Khánh Hòa-VVMI			Đơn vị trực thuộc						-	
14	MVB	Công ty than Núi Hồng-VVMI			Đơn vị trực thuộc						-	
14	MVB	Trung tâm Điều dưỡng ngành Than - VVMI			Đơn vị trực thuộc						-	
14.1	MVB	Cty CP XM La Hiên-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP XM Tân Quang-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP XM Quán Triều-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP SX & KD VTTB-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP Cơ khí & TBAL-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	

STT	Mã CK	Họ tên (*)	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14.1	MVB	Cty CP VLXD & KDTH-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP Khách sạn Thái Nguyên - VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP Cơ khí mô Việt Bắc-VVMI			Công ty con, TCT chiếm >51% CP						-	
14.1	MVB	Cty CP Thiết bị khai thác mỏ			Công ty liên kết						-	